

Làm giàu từ nuôi bồ câu thương phẩm

Hiện nay, nghề nuôi bồ câu lấy thịt đã được phổ biến tại nhiều hộ gia đình do đầu tư thấp, thu hồi vốn nhanh, hiệu quả kinh tế cao. Gia đình anh **Đặng Văn Cẩn, thôn Tân Thuận, xã Tân Hội - Đức Trọng** là một điển hình làm giàu từ nuôi chim bồ câu với thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm.

Năm 2006, anh Cẩn đã nuôi thử nghiệm 10 cặp chim bồ câu. Nhận thấy khả năng phát triển từ nghề mới này, anh đã đầu tư, mở rộng cơ sở nuôi chim bồ câu của mình. Đến nay, anh có 600 cặp bồ câu bố mẹ, thuộc giống Pháp và Ý, là giống chuyên lấy thịt, nặng cân, dễ nuôi và thịt ngon.

Anh cho biết, chuồng nuôi bồ câu phải thông thoáng, có đủ ánh sáng mặt trời, có mái che và căng lưới, tường được chia thành các ô nhỏ bằng gỗ. Thức ăn chủ yếu của bồ câu là bắp hạt, thóc và ít cám viên. Nuôi bồ câu không tốn nhiều thời gian và công chăm sóc, chỉ cho ăn và vệ sinh chuồng một lần/ngày.

Hiện tại, mỗi tháng gia đình anh Cẩn xuất bán 200-250 cặp chim bồ câu non 15-20 ngày tuổi với giá 100 ngàn đồng/cặp, riêng chim 60 ngày tuổi để nhân giống giá 200 ngàn đồng/cặp. Bồ câu non gia đình anh nuôi ngoài cung cấp cho các nhà hàng tại địa phương còn xuất bán cho các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận. Mỗi tháng, trừ chi phí thức ăn, gia đình anh thu lãi khoảng 15 triệu đồng. Đây là thu nhập không nhỏ trên diện tích 160 m² chuồng trại.

Anh dự kiến sẽ mở rộng chuồng trại, tăng số lượng nuôi phục vụ nhu cầu tiêu thụ ngày càng nhiều của thị trường.

Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Tân Hội cho biết, mô hình nuôi chim bồ câu của gia đình anh Cẩn rất thành công, mang lại nguồn thu nhập tốt, cải thiện điều kiện kinh tế gia đình. Nhiều gia đình trong xã đã học tập mô hình nuôi chim bồ câu của gia đình anh Cẩn và có hiệu quả tốt. Con chim bồ câu đã trở thành vật nuôi giúp nhiều nhà nông có thêm lựa chọn để phát triển kinh tế gia đình tại Tân Hội.

Theo Báo Lâm Đồng



Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 08/2012

Toàn tỉnh có 44.159 ha rau sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP

Tỉnh Lâm Đồng hiện có 44.159 ha rau sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP với sự hỗ trợ của Canada, thông qua dự án "Xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản thực phẩm (FaPQDCP)".

Trong đó, Đà Lạt có 9.008 ha, đạt sản lượng 289.826 tấn; Đơn Dương có 17.500 ha, đạt sản lượng 576.410 tấn; Đức Trọng có 12.700 ha, đạt sản lượng 403.870 tấn; Lạc Dương có 2.772 ha, đạt sản lượng 86.260 tấn.

Hiện toàn tỉnh có 138 cơ sở sản xuất, chế biến rau được cấp chứng nhận an toàn với diện tích 708 ha, sản lượng 99.026 tấn (chiếm 6,4% diện tích và 7,07% sản lượng rau an toàn cả tỉnh).

Việc tổ chức sản xuất, chế biến rau an toàn của Lâm Đồng vừa đáp ứng yêu cầu thị trường cao cấp trong nước, vừa phục vụ nhu cầu xuất khẩu, được xem là hướng sản xuất chủ đạo trong thời gian tới.



Phát triển Diệp hạ châu tại Cát Tiên

Thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích đất sản xuất kém hiệu quả, ngành nông nghiệp huyện Cát Tiên đã phát triển cây dược liệu Diệp hạ châu do phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương.

Tổng diện tích Diệp hạ châu toàn huyện là 2,4 ha, gồm 1,5 ha tại 2 xã Tư Nghĩa, Mỹ Lâm (năm 2011) và 0,9 ha tại 2 xã Đức Phổ, Mỹ Lâm (vụ đông xuân 2011-2012).

Là loài ưa khô, kém chịu nước nên Diệp hạ châu chỉ trồng vào vụ đông xuân và hè thu sớm tại Cát Tiên. Hạt giống ủ sau 4 ngày sẽ nứt mầm, gieo với mật độ 1,3 kg hạt/sào trên đất tơi xốp, đã đánh luống. Cần chú ý tưới nước thường xuyên để cây mọc nhanh, khỏe. Sau 45-60 ngày, thu hoạch lứa đầu tiên, chừa gốc dài 40 cm để cây tiếp tục nảy chồi. Thu hoạch lứa thứ hai sau 40 ngày, tiến hành hủy gốc để trồng vụ tiếp theo.

Theo đánh giá của ngành nông nghiệp, năng suất Diệp hạ châu đạt bình quân 3,8 tấn/ha, giá bán 25 triệu đồng/tấn, gấp 3 lần so với giá trị sản xuất lúa; thời gian sinh trưởng ngắn (2 tháng), có thể trồng thâm canh liên tục, rút ngắn chu kỳ sản xuất so với lúa và các cây trồng khác (Diệp hạ châu 3 vụ/năm, lúa 2 vụ/năm). Vì vậy, nếu sản xuất thâm canh thì giá trị thu nhập của Diệp hạ châu có thể tăng gấp 4,5 lần so với lúa.

Do cây dễ chăm sóc, ít bón phân, chủ yếu là làm cỏ nên phù hợp với bà con có ít kinh phí đầu tư. Diệp hạ châu trồng tại Cát Tiên đã được kiểm tra dược tính và khẳng định chất lượng, đủ tiêu chuẩn để sản xuất thuốc dùng trong nước và xuất khẩu. Hiện nay, Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng tỉnh đang tư vấn cho bà con trồng Diệp hạ châu theo tiêu chuẩn VietGAP để nâng cao năng suất và chất lượng.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện cho biết, huyện sẽ tiếp tục nhân rộng và phát triển Diệp hạ châu theo quy trình VietGAP, nhằm cung ứng nguồn dược liệu sạch, an toàn, đạt tiêu chuẩn GMP, WHO.

Theo Báo Lâm Đồng



Thu hoạch Diệp hạ châu tại gia đình ông Lê Văn Thị (xã Tư Nghĩa)

ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế / Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố

Cung cấp
Thông tin KHCN
miễn phí

Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật canh tác rau họ thập tự. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.dalat.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien>.

Bệnh sưng rễ bắp cải

Quy trình sản xuất rau sạch họ thập tự

Biện pháp canh tác bảo vệ thực vật rau họ thập tự (cải bắp, su hào, súp lơ, cải làn, cải ngọt, cải xanh, cải bẹ, cải bao, cải củ)

Biện pháp quản lý tổng hợp dịch hại (IPM) đối với rau họ thập tự

Độ độc của thuốc dùng trên rau họ thập tự

Một số thuốc trừ sâu chọn lọc dùng cho rau họ thập tự

Kết quả nghiên cứu sâu hại rau họ thập tự vùng đồng bằng sông Hồng và biện pháp phòng trừ tổng hợp

Một số kết quả nghiên cứu về thiên địch của sâu hại rau họ thập tự

Nghiên cứu tính kháng thuốc của sâu tơ hại rau họ thập tự và biện pháp khắc phục

Sử dụng luân chuyển thuốc trừ sâu để phòng trừ một số loại sâu hại rau họ thập tự theo ngưỡng phòng trừ

**Phục vụ
từ thứ 2 đến thứ 6**

Phòng trừ tổng hợp bệnh sưng rễ trên cây họ thập tự

Bệnh sưng rễ cây họ thập tự gây hại làm rễ biến dạng, sưng phồng, có kích cỡ khác nhau tùy thời kỳ và mức độ nhiễm bệnh. Cây héo lúc trưa nắng, sau đó phục hồi khi trời mát. Khi bị nhiễm nặng, toàn thân héo rũ (kể cả khi trời mát), lá màu xanh bạc, nhợt nhạt, héo vàng và cây chết hoàn toàn. Bệnh tấn công vào vùng rễ làm giảm khả năng hút nước, dinh dưỡng và sức chống chịu của cây, dẫn đến một số loài nấm, khuẩn xâm nhập gây thối mục đen toàn bộ rễ cây. Khi nhiễm bệnh sớm (giai đoạn vườn ươm, hồi xanh), cây khó phục hồi và chết; giai đoạn muộn hơn (hình thành bắp, phân hóa hoa), cây có thể cho thu hoạch nhưng năng suất, chất lượng giảm.

Nguyên nhân: do *Plasmodiophora brassicae* W - loại nấm cổ sinh đơn bào, tồn tại 7-10 năm trong đất ở dạng bào tử tĩnh. Nấm chỉ phát triển và sinh sản trong tế bào ký chủ còn sống mới hoàn tất vòng đời. Bệnh phát triển thích hợp trong đất chua, nhiệt độ từ 18-25°C, mật độ bào tử trong đất > 10⁴ bào tử/1 g đất.

A. Biện pháp phòng trừ tổng hợp bệnh sưng rễ trên vườn ươm

- Xử lý dụng cụ (khay, máy đập khuôn, xẻng, cuốc,...) bằng **Formol 2-3%** sau mỗi lần sử dụng.
- Xử lý đất bằng nhiệt hoặc dùng **Nebijin 0,3 DP (Flusulfamide)** liều lượng 3 kg/10 m³ giá thể.
- Điều chỉnh pH giá thể >6,5 bằng các loại **vôi** theo hướng dẫn.
- Sử dụng nước máy, nước giếng khoan để tưới; không sử dụng nước ao, hồ, khe suối.
- Sử dụng các chất kích kháng như **phân bón qua lá** hợp lý.
- Vệ sinh vườn ươm 1 tháng/lần hoặc sau mỗi lần xuất cây con.
- Kiểm tra cây trước khi xuất vườn: nếu bị nhiễm sưng rễ, phải tiêu hủy; chuyển sang gieo ươm cây họ khác.



B. Biện pháp phòng trừ tổng hợp bệnh sưng rễ trên vườn sản xuất

1. Biện pháp canh tác

Bước 1: Luân canh

Thực hiện tốt chế độ luân canh cây khác họ thập tự như cà rốt, khoai tây, bó xôi, xà lách,... Đối với đất, nguồn nước đã nhiễm nặng, không trồng cây họ thập tự hoặc chọn cây họ thập tự ít nhiễm như cải thảo, cải dưa, cải cay,... để trồng.

Bước 2: Chuẩn bị cây con giống

Cây con sạch bệnh, khỏe mạnh: mua giống từ các vườn ươm sạch bệnh, có uy tín (kiểm tra rễ trước khi nhận cây, không mua cây giống ở vườn ươm đã nhiễm bệnh chưa xử lý).

Bước 3: Tưới tiêu nước

Làm mương thoát nước tốt, tránh ngập úng. Tưới nước đủ ẩm trong giai đoạn phát triển thân, lá.

Bước 4: Phòng ngừa lây nhiễm bệnh

Sử dụng nguồn nước tưới không nhiễm bệnh (nước giếng khoan, nước máy,...).

Không đưa các vật dụng có thể đã nhiễm bệnh vào ruộng, vườn ươm: máy cày, máy nông cụ, giày, ủng,...

Vệ sinh đồng ruộng: tiêu hủy tàn dư cây bệnh, thu gom cỏ dại, gốc, rễ cây cho vào hố, rải vôi (hố xa nguồn nước, cứ 1.000 m² đào 1 hố rộng 1,2 m; dài 1,5-2 m; sâu 1,5 m; có tủ ni lon hoặc nắp đậy).

Bước 5: Bón vôi

Là biện pháp hữu hiệu để nâng độ pH thích hợp, hạn chế bệnh phát triển (pH 6,5). Sử dụng các loại **vôi** có hàm lượng CaO cao như *Hoodoo*, *vôi tôi*,... Liều lượng bón tùy thuộc pH đất, loại đất, loại vôi theo bảng sau:

Bước 6: Bón phân cân đối, hợp lý

- Sử dụng phân chuồng đã hoại mục và phân xanh.
- Sử dụng phân đạm hóa học: dùng **Ca(NO₃)₂** - loại phân có tính chất kiềm hóa hoặc **CaCN₂** (Cyanamit Canxi) bón lót và bón thúc sớm vào giai đoạn đầu.

- Liều lượng phân cân đối, chú trọng các phân vi lượng như **Mg, Bo**,...

* Lượng phân bón cho 1 ha cải bắp

Vôi: lượng bón tùy pH đất.

Phân hữu cơ: 10-20 m³; phân vi sinh: 300-600 kg; phân vô cơ: 250 N-150 P₂O₅- 200 K₂O

Quy ra: **120 kg Urê, 120 kg DAP, 500 kg NPK (20-20-15), 250 kg K₂SO₄, 500 kg Ca(NO₃)₂.**

* Cách bón:

- **Bón lót trước khi trồng:** dùng toàn bộ phân chuồng, phân vi sinh rải đều, bón cùng vôi khi làm đất. Phân hóa học (1/2 Ca(NO₃)₂, 2/3 DAP và 1/3 K₂SO₄) bón vào rãnh, đảo trộn đều và tưới tan một ngày trước khi trồng.

- Bón thúc:

+ **Lần 1 - Thời kỳ hồi xanh** (sau trồng 7-10 ngày): bón 1/3 DAP và 1/2 Urê. Trộn phân đều, bón cách gốc 10-15 cm; vun nhẹ mặt luống, kết hợp làm cỏ; tưới đủ ẩm sau khi bón.



Thu gom tàn dư cây bệnh vào hố tiêu hủy

pH hiện tại của đất	4,5	5	5,5	6	6,5	7
Lượng vôi cần bón (kg/1.000 m ²)	748	558	488	341	244	195

Bảng lượng vôi cần bón để điều chỉnh pH đất trung tính

+ **Lần 2 - Thời kỳ trái lá bàng** (sau trồng 20-25 ngày): bón 1/2 Ca(NO₃)₂, 1/2 Urê, 3/5 NPK. Trộn phân đều, bón cách gốc 20 cm, tưới đẫm cho tan phân; kết hợp làm cỏ, vun nhẹ.

+ **Lần 3 - Thời kỳ cuốn bắp** (sau trồng 40-45 ngày): bón 2/5 NPK, 2/3 K₂SO₄. Rải phân đều giữa hai hàng cây, tưới đẫm. Trong thời kỳ sinh trưởng, sử dụng các loại phân bón lá như **Agrostim, Atonik, Seaweed, Groro, Yankinsu**,... theo nồng độ khuyến cáo. Sau mỗi lần bón thúc, phun phân vi lượng có chứa **Mg, Mn, Fe, Bo, Mo**; có thể sử dụng **chất kích thích ra rễ**.

2. Biện pháp vật lý

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm và nhổ bỏ cây nhiễm bệnh tiêu hủy: dùng dầu **Gasol** đốt rễ/củ, tàn dư cây bệnh; chôn vào hố hoặc ủ composting.

- Không để cây nhiễm bệnh thối mục trên ruộng (nhổ sớm trước khi củ bị thối đen); không vớt cây nhiễm bệnh trên bờ, xuống mương, suối hoặc nguồn nước.

- Thu gom tàn dư thực vật sau thu hoạch tiêu hủy (đốt; chôn hoặc ủ composting).

3. Biện pháp sinh học

Bước 1: Bẫy cây trồng

Cày đất, lên luống, gieo hạt cải giống ngắn ngày (cải ram, cải cay) với mật độ dày 250.000-300.000 cây/ha (gieo cả rãnh và luống) để kích thích bào tử tĩnh trong đất nảy mầm. Sau 25-30 ngày, tiến hành thu hoạch, thu gom rễ đưa ra ngoài ruộng tiêu hủy, cắt đứt chu kỳ vòng đời nấm bệnh. Nên gieo tiếp nhiều vụ cây họ thập tự ngắn ngày hoặc trồng cây họ thập tự ở các vụ sau khi nguồn bệnh trong đất giảm.



Cày đất, lên luống trước khi trồng



Bẫy cây trồng (cải ram)

Bước 2: Xử lý xông hơi khử trùng ITC

Sử dụng tàn dư lá cây họ thập tự có nhiều chất cay (*Isothiocyantes*) để xông hơi khử trùng đất (dùng 5 tấn lá/1.000 m², cày vùi và tưới nước 5-7 ngày trước khi trồng). Biện pháp này chỉ áp dụng đối với những khu vực có nguồn tàn dư lá cây họ thập tự phong phú.



Chuẩn bị tàn dư



Kỹ thuật xử lý ITC

Bước 3: Sử dụng chất kích kháng, nấm đối kháng

Sử dụng nấm **Trichoderma** (Đại học Cần Thơ, Tân Tiến,...), liều lượng 80-150 kg/ha trước khi trồng; phun chất kích kháng **Exin 4,5 HP**, liều lượng 0,5-0,75 lít/ha khi cây bén rễ hồi xanh.

4. Biện pháp hóa học

- Xử lý đất trước khi trồng bằng **Nebijin 0,3 DP**, liều lượng 300 kg/ha (Lưu ý: xử lý thuốc đúng hướng dẫn của nhà sản xuất. Cày bừa tơi đất, rải thuốc, cày trộn đều thuốc; có thể trồng ngay hoặc sau vài tuần). Không nên xử lý trên đất ướt, ngập úng, kém thoát nước trong mùa mưa.

- Có thể xử lý đất bằng **Nebijin 0,3 DP**, liều lượng 120 kg/ha, chia thành 2 lần.

Lần 1: cày xới đất, loại bỏ tàn dư thực vật, lên luống, rải đều thuốc **Nebijin 0,3 DP**, liều lượng 90 kg/ha quanh hốc trồng và trộn đều với đất, sau đó trồng cây con. Tưới nước vừa đủ ẩm.

Lần 2: sau khi trồng 25 ngày, rải thuốc **Nebijin 0,3 DP**, liều lượng 30 kg/ha quanh gốc. Sau đó, tiến hành vô chân, lấp kín thuốc và tưới nước vừa đủ ẩm.

- Xử lý bằng thuốc **Heroga 6,4 SL**, liều lượng 0,75-1 lít/ha (phun sau trồng 7-10 ngày/lần, lượng nước phun đủ thấm đến độ sâu rễ từ 7-10 cm).

Tổng hợp từ đề tài "Ứng dụng các tiến bộ KHCN trong xây dựng mô hình phòng trừ bệnh sưng rễ trên cây cải bắp và một số cây thuộc họ thập tự tại Đà Lạt"